

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

ĐỖ KIỀU TÂM*

Ngày nhận bài: 27/12/2016; ngày sửa chữa: 28/12/2016; ngày duyệt đăng: 29/12/2016.

Abstract: In the current period, in order to meet requirements of fundamental and comprehensive reform of education and training, it is necessary for educational institutions in our country in general and in Hanoi in particular to comprehensively improve quality of education of all levels and grades. In addition, to improve quality of education in upper secondary schools must be considered as an urgent, breakthrough and utmost important task.

Keywords: quality of education, upper secondary schools.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã khẳng định trung học phổ thông (THPT) là cấp học cuối cùng trong hệ thống giáo dục phổ thông, trực tiếp giúp cho người học “phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp”; chuẩn bị cho họ “hành trang” vững chắc, toàn diện để có thể theo học ở cấp học cao hơn, hoặc đi vào thực hành lao động đáp ứng theo nhu cầu của bản thân, xã hội. TP. Hà Nội là Thủ đô, phát triển hàng đầu của cả nước về mọi mặt, luôn đòi hỏi cao về nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng. Mặt khác, đây là địa bàn có mật độ dân cư, trình độ dân trí cao, nhu cầu hưởng thụ về chất lượng giáo dục lớn hơn so với các tỉnh, thành khác... Do đó, yêu cầu các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội phải nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trên cơ sở đó mới góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố trong bối cảnh mới.

1. Tình hình chất lượng giáo dục các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội hiện nay

1.1. Khái quát chung về các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội.

Trong những năm gần đây, các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội đã và đang từng bước mở rộng quy mô và đa dạng hóa các loại hình nhà trường như: công lập và ngoài công lập. Trong đó, các trường công lập luôn giữ thế ổn định và có ít biến động lớn (xem *bảng 1*).

Bảng 1 cho thấy, số lượng các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội trong 4 năm trở lại đây tăng lên 1,19 lần. Cụ thể: năm học 2012-2013, cả Thành phố có 184 trường THPT, trong đó có 90 trường công lập

Bảng 1. Quy mô phát triển trường THPT của TP. Hà Nội trong những năm gần đây

Năm học	Công lập		Ngoài công lập		Tổng
	SL	%	SL	%	
2012-2013	90	48,91	94	51,09	184
2013-2014	91	48,15	98	51,85	189
2014-2015	93	45,37	112	54,63	205
2015-2016	93	42,27	127	57,73	220

Nguồn: Sở GD - ĐT Hà Nội

và 94 trường ngoài công lập. Tuy nhiên, đến năm học 2015-2016, số trường THPT là 220 trường, tăng 36 trường. Trong đó, số trường công lập chỉ tăng 1,03 lần, từ 90 trường tăng đến 93 trường (tăng 3 trường); còn số trường ngoài công lập tăng 1,35 lần, từ 94 trường lên 127 trường (tăng 33 trường). Điều này cho thấy, số lượng các trường ngày càng tăng; trong đó, số lượng các trường công lập tương đối ổn định, còn các trường ngoài công lập, nhất là các trường tư thục, quốc tế tăng mạnh. Ngoài ra, còn xuất hiện đa dạng về loại hình như: trường liên cấp, trường THPT liên kết quốc tế... Các trường này đã và đang từng bước đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ nền giáo dục chất lượng cao của nhân dân Thủ đô.

Thời gian qua, bên cạnh sự gia tăng về số lượng và loại hình trường là sự gia tăng phát triển về số lượng học sinh (HS) (xem *bảng 2* trang bên).

Bảng 2 cho thấy, trong 4 năm trở lại đây, cùng với sự gia tăng dân số trên địa bàn Thủ đô, số lượng HS ở các trường THPT cũng tăng theo. Trong năm học 2012-2013, số lượng HS ở các trường là 273.240 HS; năm học 2015-2016 tăng 1,19 lần, cụ thể tăng thêm 53.460 HS). Trong đó, các trường THPT công lập có

* Trường Trung học phổ thông chuyên Hà Nội - Amsterdam

Bảng 2. Số lượng HS THPT của TP. Hà Nội trong những năm gần đây

Loại hình trường	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016
Công lập	133650	135135	138105	138105
Ngoài công lập	139590	145530	166320	188595
Tổng	273240	280665	304425	326700

Nguồn: Sở GD-ĐT Hà Nội

số HS tuyển đầu vào cơ bản là ổn định, ít thay đổi. Còn đối với các trường THPT ngoài công lập, do làm tốt công tác thiết lập kỉ cương, nề nếp; kiên quyết xử nghiêm các hiện tượng tiêu cực; tích cực đổi mới công tác quản lí giáo dục đảm bảo khoa học, hiệu quả; quan tâm chăm lo nâng cao chất lượng giáo dục, dịch vụ giáo dục... nên đã thu hút được nhiều HS đăng kí theo học. Chính vì vậy, số lượng HS ở các trường này có sự biến động lớn theo hướng tăng dần theo hàng năm. Cụ thể: trong năm học 2012-2013 số lượng HS ở các trường là 139.590 HS, đến năm học 2015-2016 tăng thêm 1,35 lần, tăng 49.005 HS.

1.2. Thực trạng chất lượng giáo dục các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội hiện nay. Để đánh giá chất lượng giáo dục các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội hiện nay cần dựa trên nhiều tiêu chí cụ thể khác nhau. Ở đây, chúng tôi dựa trên cơ sở của việc xác định tỉ lệ số HS lên lớp, lưu ban, bỏ học hàng năm (xem *bảng 3*); điểm chuẩn vào lớp 10 và thành tích của các nhà trường trong kì thi các cấp so với mặt bằng chung của cả nước được coi là những tiêu chí cơ bản, quan trọng hàng đầu.

Bảng 3. Tỉ lệ số HS lên lớp, lưu ban, bỏ học ở các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội trong những năm gần đây

Năm học	HS	Trường Công lập		Trường ngoài công lập	
		Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ
2012-2013	HS Lưu ban	584	0,44	868	0,62
	HS Lên lớp	132843	99,39	138393	99,14
	HS bỏ học	223	0,17	329	0,24
2013-2014	HS Lưu ban	488	0,36	661	0,45
	HS Lên lớp	134412	99,47	144619	99,37
	HS bỏ học	235	0,17	250	0,18
2014-2015	HS Lưu ban	389	0,28	460	0,28
	HS Lên lớp	137584	99,63	165618	99,57
	HS bỏ học	132	0,09	242	0,15

Nguồn: Sở GD-ĐT Hà Nội

Bảng 3 cho thấy, trong 3 năm trở lại đây, chất lượng giáo dục các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội tăng dần theo từng năm. Trong đó, tỉ lệ HS được lên lớp luôn đạt trên 90%. Tỉ lệ HS được lên lớp năm sau cao hơn năm trước; tỉ lệ HS bỏ học, lưu ban giảm theo các năm. Cụ thể: với các trường công lập: năm học 2012-2013, tỉ lệ HS lên lớp là 99,39%, lưu ban là 0,44%, bỏ học là 0,17%, đến năm học 2014-2015, tỉ lệ lên lớp là 99,63%, lưu ban là 0,28%, HS bỏ học là 0,09%; với các trường ngoài công lập: năm học 2012-2013, tỉ lệ lên lớp là 99,14%, lưu ban là 0,62%, bỏ học là 0,24%; năm học 2014-2015, tỉ lệ lên lớp đạt 99,57%, lưu ban là 0,28%, bỏ học là 0,15%. Trong đó, tỉ lệ HS các trường THPT cả nước trong năm học 2014-2015 lưu ban và bỏ học là 4%; tỉ lệ lên lớp đạt 96%; tỉ lệ HS thi đỗ tốt nghiệp THPT đạt 91,58%; với các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội đạt tỉ lệ tốt nghiệp là 98,53%. Trong các kì thi HS giỏi các cấp, tỉ lệ HS các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội luôn đạt nhiều giải cao hơn các tỉnh, thành khác. Năm học 2014-2015, trong kì thi HS giỏi quốc tế, Hà Nội đạt 4 giải (2 huy chương Vàng bộ môn *Vật lí* và *Hóa học*, 1 huy chương Bạc bộ môn *Tin học*, 1 huy chương Đồng Olympic khoa học trẻ); 69 giải Quốc gia trong các bộ môn; nhiều HS đạt HS giỏi cấp quận/huyện, thành phố. Nhìn chung, chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn ngày càng chuyển biến tốt, từng bước đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay.

Bên cạnh sự cố gắng và những kết quả đã đạt được, chất lượng giáo dục các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội thời gian qua vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập như: chất lượng giáo dục còn chưa thực sự tương xứng với yêu cầu phát triển Thủ đô, cũng như yêu cầu hội nhập với nền giáo dục quốc tế; chất lượng giáo dục giữa các trường công lập và ngoài công lập, các trường THPT chất lượng cao với các trường THPT đại trà còn mất cân đối. Việc giáo dục toàn diện cho HS chưa thực sự được chú trọng, một số nhà trường chỉ tập trung giáo dục kiến thức cho HS là chủ yếu, mà chưa coi trọng việc giáo dục pháp luật, kĩ năng sống, phẩm chất đạo đức, lối sống cho HS. Chính vì vậy, ở các nhà trường hàng năm vẫn còn có tỉ lệ HS “có biểu hiện lệch lạc về hành vi, lối sống” [3], vi phạm pháp luật Nhà nước, các quy định của nhà trường... Tất cả những vấn đề trên vừa là thực trạng, nhưng đồng thời cũng là nguyên nhân cơ bản làm cho chất lượng ngành giáo dục và đào tạo của TP. Hà Nội chưa thực sự đáp ứng được với yêu cầu “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” (4; tr 114) mà Thành phố đặt ra, cũng như “yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kì mới và so với trình

độ của các nước có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực, trên thế giới” [3].

2. Những yêu cầu cơ bản trong nâng cao chất lượng giáo dục các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội hiện nay

2.1. Chăm lo xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên (ĐNGV), cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa và gắn với xu thế phát triển của từng nhà trường. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: “*Phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT*” [4; tr 117] đã đặt ra yêu cầu đòi hỏi các trường THPT cần tập trung xây dựng, phát triển ĐNGV, CBQL hiện nay phải có đủ số lượng, đảm bảo về cơ cấu và chất lượng. Trong đó, với hai đối tượng này cần đặc biệt quan tâm đến phẩm chất, năng lực chuyên môn, tinh thần, trách nhiệm, tính mô phạm mẫu mực trong thực hiện nhiệm vụ... Để thực hiện được yêu cầu này, trước hết, đối với ĐNGV, từng nhà trường cần quan tâm đến đổi mới cơ chế, thực hiện triệt để các chính sách đối với nhà giáo mà Đảng ta đã xác định.

- Với ĐNGV: xây dựng và thực hiện tốt công tác kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên (GV), đảm bảo 100% được đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; làm tốt công tác tuyển dụng, tiếp nhận và bổ nhiệm GV đảm bảo đúng quy trình, khách quan, trung thực, đáp ứng đúng nhu cầu về quy mô và yêu cầu cao về chất lượng ở từng nhà trường; trong đó, phải chú trọng công tác tuyển dụng, nhằm từng bước đảm bảo và nâng cao chất lượng đội ngũ, đối tượng tuyển dụng phải được chuẩn hóa (có trình độ đại học trở lên, có kết quả học tập giỏi và được đào tạo cơ bản ở những trường đại học sư phạm trong cả nước); tích cực và thường xuyên bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học đảm bảo phù hợp với yêu cầu cập nhật kiến thức mới cho GV.

- Với CBQL: Hiện nay, đội ngũ CBQL ở các trường THPT trên địa bàn TP. Hà Nội chủ yếu là ban giám hiệu nhà trường cho đến các tổ trưởng chuyên môn. Theo đó, từng nhà trường phải làm tốt công tác đề bạt, bổ nhiệm đội ngũ CBQL, nhất là tổ trưởng chuyên môn, vì họ chính là lực lượng nòng cốt trong trường THPT, cần có kiến thức chuyên môn sâu sắc, được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, có năng lực thực tiễn công tác, có bề dày kinh nghiệm. Bên cạnh đó, các tổ chức, các lực lượng ở từng nhà trường cần phải khơi dậy được tinh thần trách nhiệm, tính tự giác, khả năng sáng tạo, có tình yêu thương HS, yên tâm công tác và gắn bó với nhà trường ở mỗi bản thân CBQL; chủ động bồi dưỡng cho đội ngũ

CBQL các kỹ năng cơ bản trong quản lý giáo dục như: Lập kế hoạch, mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, quản lý hồ sơ, xây dựng quy chế làm việc...

2.2. Đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục theo hướng tích cực, hiện đại. Đây là yêu cầu mang tính khách quan nhằm đảm bảo cho HS luôn linh hoạt được kiến thức toàn diện, thiết thực nhất; có khả năng xử lý các tình huống trong học tập cũng như trong cuộc sống đời thường; giúp HS chuẩn bị “hành trang” để tiếp tục học tập ở cấp học cao hơn và thích ứng trước sự biến đổi, phát triển của thực tiễn. Để làm được việc này, các nhà trường cần bám sát nội dung chương trình theo quy định của Bộ GD-ĐT, đồng thời vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp với yêu cầu, điều kiện của thủ đô, với đặc điểm của từng trường. Mỗi GV cần thiết kế các nội dung bài dạy sao cho logic nội dung, nhận thức; tăng cường các bài tập thực hành, nhất là đối với những môn học đòi hỏi tư duy logic cao như *Toán, Vật lý, Hóa học...*; với các môn: *Lịch sử, Ngữ văn, Công dân với Tổ quốc, Giáo dục Quốc phòng và An ninh...* cần chủ động đưa những nội dung liên hệ với tình hình thực tiễn của đất nước, địa bàn Thành phố vào trong bài giảng. Bên cạnh đó, tùy theo chiến lược phát triển, chức năng, nhiệm vụ, cũng như truyền thống, vị thế mà từng nhà trường có thể tự chủ trong nghiên cứu chọn lọc và áp dụng những chương trình, nội dung dạy học tiên tiến trên thế giới cho phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể.

- Với phương pháp dạy học: Dựa trên cơ sở của việc đổi mới chương trình, nội dung giáo dục, các trường THPT cần kiên quyết thay đổi cách giáo dục mang tính chất “thông báo, tái hiện” kiến thức cho HS bằng phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại, đó là các phương pháp hướng HS biết tự học, tự khám phá kiến thức; biết sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo; tích cực đưa HS vào các hoạt động tranh luận nhóm, động não, đóng vai. Tạo điều kiện cho HS tham gia hoạt động ngoại khóa; phát huy năng khiếu của từng cá nhân thông qua giáo dục thể chất, thẩm mỹ và hướng nghiệp, dạy nghề... trên cơ sở đó, góp phần giúp cho HS chuyên hóa có hiệu quả các tri thức thành kiến thức, kỹ năng và giá trị của bản thân.

2.3. Chủ động khai thác có hiệu quả các nguồn ngân sách để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo đầy đủ, chu đáo và hiện đại. Do đặc thù địa bàn TP. Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa... của cả nước; đời sống kinh tế, mức sống của nhân dân tương đối cao so với các tỉnh, thành khác, do đó, các nhà trường cần phải khai thác triệt để các yếu tố này để đầu tư vào cơ sở vật chất, trang thiết

bị dạy học phục vụ cho các nhiệm vụ chính trị trung tâm của nhà trường. Muốn vậy, từng nhà trường phải tiến hành rà soát, đánh giá chính xác thực trạng toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có, trên cơ sở đó xem xét mức độ đáp ứng của chúng như thế nào; khả năng, điều kiện có thể bổ sung đến đâu? từ đó xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển cả về số lượng, chuẩn về chất lượng. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, để từng nhà trường tự xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất là hệ thống cơ sở hạ tầng như: phòng học, khu vui chơi, giải trí, cảnh quan... đảm bảo khang trang, đẹp đẽ, hoặc các trang thiết bị dạy học đảm bảo đầy đủ, chu đáo và hiện đại còn gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, các chủ thể quản lý ở từng nhà trường phải biết khai thác tối đa các nguồn ngân sách của Nhà nước; là sự ủng hộ của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn TP. Hà Nội. Bên cạnh đó, cần khai thác triệt để các nguồn tài chính xã hội hóa, đó là sự đóng góp của phụ huynh HS, sự ủng hộ của các cá nhân, doanh nghiệp cả về nguồn tài chính, nhân lực, vật lực... Từ đó, tập trung đầu tư xây mới hệ thống cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị dạy học đảm bảo đầy đủ, chu đáo, hiện đại, nhưng cũng dựa trên cơ sở đúng nguyên tắc, theo quy định của Nhà nước.

Các tổ chức, lực lượng trong từng nhà trường phải tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho mọi cán bộ, GV, HS có ý thức trách nhiệm và nắm vững các kiến thức trong quản lý, khai thác sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có đảm bảo trong quá trình sử dụng luôn đúng cách, khai thác hết tính năng, bảo quản an toàn, tiết kiệm...

2.4. Tích cực xây dựng môi trường văn hóa sư phạm lành mạnh ở các nhà trường. Đây là yếu tố cơ bản, không thể thiếu, nó trực tiếp tác động vào tâm lý, tình cảm, tạo ra điều kiện, môi trường làm việc thuận lợi, nhất là trong xây dựng không khí lao động lành mạnh, đoàn kết; mọi cán bộ, GV, HS đều nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Để thực hiện tốt yêu cầu này, trước hết từng nhà trường cần phải quán triệt và thực hiện tốt các quy định của Sở GD-ĐT TP. Hà Nội trong xây dựng môi trường văn hóa đối với các trường THPT. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, phải tạo ra được bầu không khí làm việc thoải mái, công bằng trong thực hiện các nhiệm vụ của ĐNGV. Mọi cán bộ, GV phải có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có mối quan hệ dựa trên cơ sở thật lòng, tình cảm, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; có tình thương yêu, gần gũi, tận tình với HS. Bên cạnh đó, các tổ chức, lực lượng là chủ thể quản lý ở từng nhà trường phải thực sự quan tâm đến đời sống

vật chất, tinh thần của ĐNGV thuộc quyền. Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích ĐNGV như: lương, hưởng quỹ phúc lợi, khen thưởng... đảm bảo phù hợp và đáp ứng đúng nhu cầu của từng đối tượng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Thủ tướng Chính phủ. *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020, ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/6/2012.*
- [3] Nguyễn Mạnh Cường (2008). *Phát triển trường trung học phổ thông theo quan điểm nhà trường hiệu quả.* Luận án tiến sĩ, Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2013). *Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 về “Ban hành quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao”.*

Kiểm tra, đánh giá theo hướng...

(Tiếp theo trang 272)

- Tăng cường tổ chức nghiên cứu khoa học và giao lưu học thuật với các cơ sở GD, tăng cường mối liên kết với các cơ sở GD để SV được tham gia thực tế thường xuyên.

- Khuyến khích, động viên GV nghiên cứu, triển khai, ứng dụng KT, ĐG theo tiếp cận năng lực.

- Xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi phong phú, toàn diện, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động KT, ĐG.

- Xây dựng các tiêu chí, thang đo để ĐG hệ thống, toàn diện, khách quan. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Nguyễn Công Khanh (chủ biên) - Nguyễn Lê Thạch - Hà Xuân Thành (2014). *Tài liệu kiểm tra - đánh giá trong giáo dục.*
- [3] Trần Thị Tuyết Oanh (2004). *Đánh giá trong giáo dục.* NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Vũ Lan Hương (2013). *Đánh giá trong giáo dục đại học.* NXB TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Đỗ Công Tuất (2008). *Đánh giá trong giáo dục (giáo trình nội bộ).* Trường Đại học An Giang.